

Số: **1739**/QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày **12** tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho phép thực hiện các đề tài, nhiệm vụ NCKH cấp cơ sở bổ sung năm 2018

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành "Điều lệ trường đại học";

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 99/2014/NĐ-CP ngày 25/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc "Quy định việc đầu tư phát triển tiềm lực và khuyến khích hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học";

Căn cứ quyết định số 856/QĐ-MĐC ngày 03/7/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc Ban hành quy định về quản lý hoạt động KHCN của Trường Đại học Mỏ - Địa chất ;

Căn cứ nhu cầu kinh phí của chủ nhiệm đề tài và khả năng hỗ trợ kinh phí cho các đề tài, nhiệm vụ KHCN cấp cơ sở năm 2018 của Nhà trường;

Xét đề nghị của các ông (bà) Trưởng phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế và Trưởng phòng Tài vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép 21 đề tài, nhiệm vụ cấp cơ sở bổ sung năm 2018 (đợt 2) với tổng kinh phí thực hiện là: 568.456.800 đồng (Năm trăm sáu mươi tám triệu bốn trăm năm mươi sáu nghìn tám trăm đồng) (có danh mục kèm theo). Trong đó:

+ 540.000.000 đồng (năm trăm bốn mươi triệu đồng) lấy từ nguồn thu hợp pháp của Nhà trường.

+ 28.456.800 đồng (hai mươi tám triệu bốn trăm năm mươi sáu nghìn tám trăm đồng) lấy từ nguồn khác (kinh phí đối ứng của các đề tài).

Điều 2. Chủ nhiệm các đề tài có nhiệm vụ tổ chức thực hiện theo Thuyết minh đã được Hiệu trưởng phê duyệt, phải hoàn thành báo cáo tổng kết, nghiệm thu kết quả nghiên cứu, thanh quyết toán kinh phí trước ngày 29/11/2019.

Điều 3. Các Khoa và các Bộ môn chủ quản có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra tiến độ thực hiện theo đúng quy định hiện hành.,

Điều 4. Các ông (bà) Trưởng phòng KHQT, Trưởng phòng Tài vụ, Trưởng các Khoa, Trưởng các Bộ môn và chủ nhiệm các đề tài chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *[Chữ ký]*

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- HUMG eOFFICE;
- Lưu: HCTH, KHQT(04).



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

GS.TS Trần Thanh Hải

DANH MỤC ĐỀ TÀI/NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ BỔ SUNG NĂM 2018

(kèm theo Quyết định số 1739/QĐ-MĐC ngày 12 tháng 12 năm 2018)

STT	Tên báo cáo	Tên chủ nhiệm	Mã số	Đơn vị công tác	Kinh phí Nhà trường hỗ trợ thực hiện đề tài (đồng)	Nguồn khác	Tổng kinh phí thực hiện (đồng)
I	Đề tài KH&CN						
1	Xây dựng mô hình tìm kiếm và cứu nạn, cứu hộ thông qua các thiết bị liên lạc cá nhân hoạt động trong điều kiện thiên tai khắc nghiệt	TS Diêm Công Hoàng	T18-18	BM Mạng máy tính	55 000 000		55 000 000
2	Nghiên cứu tổng hợp màng hydroxyapatit pha tạp kẽm trên nền thép không gỉ 316L bằng phương pháp trao đổi ion nhằm ứng dụng làm nẹp vít xương	TS Hà Mạnh Hùng	T18-19	Bộ môn Hóa	25 000 000		25 000 000

3	Nghiên cứu ảnh hưởng của dòng tiền tự do tới hiệu quả kinh doanh của các Công ty Cổ phần thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than – khoáng sản Việt Nam	ThS Dương Thị Nhân	T18-20	BM Kế Toán	20 000 000		20 000 000
4	Xây dựng mô hình số phục vụ đánh giá cơ chế tụt lở than nóc trong lò chợ cơ giới hóa dòng bộ Công ty than Hà Lâm	TS Lê Tiến Dũng	T18-21	BM Khai thác hầm lò	20 000 000		20 000 000
5	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến công tác kế hoạch của các doanh nghiệp khai thác than thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (Vinacomin)	ThS Lê Đình Chiêu	T18-22	BM Quản trị doanh nghiệp mỏ	20 000 000		20 000 000

6	Nghiên cứu tuyển nổi thu hồi than từ bụi lò cao của nhà máy gang thép Cao Bằng	ThS Trần Văn Đước	T18-23	BM Tuyển khoáng	30 000 000		30 000 000
7	Nghiên cứu, xây dựng cơ sở dữ liệu, dự báo và thiết lập bản đồ không gian 3 chiều về độ chứa khí mê tan trong các vỉa than của mỏ than Khe Chàm 1 và đề xuất giải pháp tháo khí phù hợp	ThS Nguyễn Văn Quang	T18-24	BM Khai thác hầm lò	20 000 000		20 000 000
8	Nghiên cứu ảnh hưởng của điều kiện địa chất đến chiều dày vỏ chống đường hầm tiết diện nhỏ trong điều kiện đô thị Việt Nam	TS Nguyễn Duyên Phong	T18-25	BM Xây dựng CTN và mỏ	20 000 000		20 000 000

9	Nghiên cứu xây dựng hải đồ điện tử phục vụ công tác dẫn đường vào các luồng hàng hải ven biển Việt Nam (thử nghiệm thành lập hải đồ điện tử luồng vào cảng quốc tế Lạch Huyện, thành phố Hải Phòng)	ThS Phạm Văn Hiệp	T18-26	BM Bản đồ	30 000 000		30 000 000
10	Nghiên cứu đánh giá khả năng xử lý Fe, Mn trong nước thải mỏ than của một số loài thực vật thủy sinh	ThS Đỗ Thị Hải	T18-27	BM Địa sinh thái và Công nghệ môi trường	30 000 000		30 000 000
11	Ứng dụng phân tích thông kê đa biến và GIS đánh giá biến động chất lượng nước mặt tại khu vực khai thác và chế biến khoáng sản thuộc tỉnh Lào Cai	ThS Nguyễn Thị Cúc	T18-28	BM Môi trường cơ sở	30 000 000		30 000 000

12	Nghiên cứu chế tạo vật liệu xúc tác quang nano TiO ₂ biến tính Nd phủ trên tro trấu, để xử lý các hợp chất nitơ trong nước thải đầu ra của hệ thống sinh học xử lý nước thải nhà hàng khách sạn	TS Nguyễn Hoàng Nam	T18-29	BM Kỹ thuật môi trường	25 000 000		25 000 000
13	Nghiên cứu phương pháp kết nối các trạm quan trắc liên tục (CORS) trong hệ tọa độ quốc gia và khung quy chiếu trái đất quốc tế	ThS Nguyễn Gia Trọng	T18-30	BM Trắc địa cao cấp	25 000 000		25 000 000
14	Nghiên cứu ứng dụng ảnh vệ tinh quang học để thành lập bản đồ mức độ cháy rừng	ThS Đoàn Thị Nam Phương	T18-31	BM Đo ảnh và Viễn thám	25 000 000		25 000 000
15	Xây dựng bộ thiết bị và quy trình thí nghiệm xác định hệ số thấm của tầng chứa nước lỗ hổng holocen sử dụng khí	TS Nguyễn Bách Thảo	T18-32	BM Địa chất thủy văn	30 000 000		30 000 000

	nén (pneumatic slug test – pst)							
16	Phát triển mô hình 3d phân tích ổn định theo thời gian của khối trượt tại khu vực tỉnh Quảng Ninh phục vụ thiết kế hệ thống cảnh báo sớm	ThS Dương Văn Bình	T18-33	BM chất công trình	Địa công	25 000 000	25 000 000	
17	Nghiên cứu quá trình phong hóa và các yếu tố ảnh hưởng trên cơ sở thành phần khoáng vật sét và đặc điểm địa hóa trầm tích lưu vực sông ba, nam trung bộ.	TS Phạm Như Sang	T18-34	BM kiểm dò	Tìm thăm	25 000 000	28 456 800	53 456 800
18	Mô phỏng dòng chảy và chuyển động của hạt qua môi trường rỗng (porous media) bằng phần mềm Ansys Fluent.	TS Nguyễn Thị Hải Yến	T18-35	BM Thiết bị dầu khí và công trình	Thiết bị dầu khí và công trình	25 000 000		25 000 000

19	Tập hợp các chương trình giải bài toán ngược một chiều, hai chiều và 3 chiều trong thăm dò điện dùng dòng một chiều bằng phần mềm matlab	TS Kiều Duy Thông	T18-36	BM Địa vật lý	20 000 000		20 000 000
20	Nghiên cứu nguồn gốc dầu khí trong đá móng của mỏ Bạch Hổ dựa trên liên kết dầu thô - đá mẹ	ThS Bùi Thị Ngân	T18-37	BM Địa chất dầu khí	20 000 000		20 000 000
II	Nhiệm vụ KH&CN						
21	Nghiên cứu thực trạng dạy và học Tiếng Anh chuyên ngành tại trường Đại học Mở - Địa chất và đề xuất các giải pháp khắc phục	ThS Dương Thúy Hường	T18-38	BM Ngoại ngữ	20 000 000		20 000 000
	Tổng				540 000 000	28 456 800	568 456 800